

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP HSDC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP HSDC VIỆT NAM
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM HSDC CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107767619

3. Ngày thành lập: 21/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 6, ngõ 75, đường Biên Giang, Phường Biên Giang, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981062919

Fax:

Email: hsdcvn@gmail.com

Website: www.XaylapHSDCVietNam.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
2.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
3.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
4.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
5.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
6.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
7.	Xây dựng nhà các loại	4100
8.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
9.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất công trình	7410
10.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
11.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp	7730
12.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
13.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100(Chính)

17.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
18.	Khai thác gỗ	0221
19.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
20.	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác	0230
21.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
22.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
23.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
26.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
27.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật	4290
29.	Phá dỡ	4311
30.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
31.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
32.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
33.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
34.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
35.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
36.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
37.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp	4659
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép Bán buôn kim loại	4662
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
41.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
42.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
44.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
45.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129

6. Vốn điều lệ: 4.800.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN PHAN GIA KHÁNH	Tổ 20, Phường Hoà Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	12.000	1.200.000.000	25,000	201491482	
			Tổng số	12.000	1.200.000.000	25,000		
2	BÙI ĐĂNG PHO	Thôn Đoàn Đào, Xã Đoàn Đào, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.200	1.920.000.000	40,000	145193175	
			Tổng số	19.200	1.920.000.000	40,000		
3	TRẦN QUANG VINH	Xóm 5, thôn Do Đạo, Xã Nhân Thịnh, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.800	1.680.000.000	35,000	0350880006 81	
			Tổng số	16.800	1.680.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI ĐĂNG PHO

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 13/09/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 145193175

Ngày cấp: 07/04/2009

Nơi cấp: Công an Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Đoàn Đào, Xã Đoàn Đào, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 6 ngõ 75 đường Biên Giang, Phường Biên Giang, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội